

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Đình V, sinh năm 1976 tại xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Đội 5, xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình S và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 06/12/2017, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 tại xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Đội 5, xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị Th (đã chết); có vợ là Trần Thị H và 03 con; tiền án: Ngày 19/6/2019, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 07/3/2023, Trần Đình V đang ở nhà bán hàng tạp hóa thì Nguyễn Văn T đi bộ đến. Khi gặp V, T nói: “*Để cho sáu trăm*” (ý của T là muốn mua của V 600.000 đồng tiền Heroine), V đồng ý. T đưa cho V số tiền 600.000 đồng. Sau khi cầm tiền, V lấy ở hộc cửa ra vào của quầy bán hàng tạp hóa ra 03 gói được gói ngoài bằng nilong màu xanh, bên trong đều được gói bằng giấy màu trắng đưa cho T. T biết đó là 03 gói Heroine nên bỏ vào túi quần bên trái đang mặc. Khi T vừa đi ra đến cửa nhà của V thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ T và V. Ngay lúc đó, T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc 03 gói đều được gói ngoài bằng nilong màu xanh, bên trong mỗi gói đều được gói bằng gói giấy màu trắng giao cho Tổ công tác và khai nhận đó là ma túy mua của Trần Đình V với giá 600.000 đồng với mục đích để sử dụng. V cũng tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc số tiền 600.000 đồng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là số tiền vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn T.

Vật chứng thu giữ gồm 03 gói (đều được gói ngoài bằng nilong màu xanh, bên trong mỗi gói đều được gói bằng giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 02; 03 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen xám loại bàn phím, bên trong lắp 01 sim điện thoại Vinaphone được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT3; thu giữ của Trần Đình V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng loại cảm ứng bên trong máy lắp 01 sim điện thoại Vinaphone được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình V tại thôn Đội 5, xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã thu giữ trên giá để hàng ở quầy bán hàng quán tạp hóa của Trần Đình V 02 gói đều được gói ngoài bằng nilong màu xanh, bên trong mỗi gói đều được gói bằng giấy màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn Đội 5, xã Ng, huyện B, Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,318g (Không phải ba trăm mười tám gam) loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,200g (Không phải hai trăm gam) loại: Heroine”.

Quá trình điều tra, đã xác định trước ngày 07/3/2023 khoảng 2 tuần V còn bán Heroine cho Túy 02 lần nữa (V và T không nhớ ngày tháng cụ thể, mỗi lần T đều mua của V một gói Heroine với giá 200.000 đồng). Cả hai lần mua Heroine, T đều dùng điện thoại lắp số thuê bao 0835913132 gọi trước cho V vào số thuê bao 0911319459 để mua Heroine. Đối với số Heroine Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã thu giữ khi khám xét nhà ở của bị can Trần Đình V, V khai nhận đây là 02 gói Heroine V cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại bản kết luận số 236/KLGD ngày 21/7/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách, hội chứng nghiện các chất dạng thuốc phiện. Theo phân loại bệnh quốc tế lần 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6/F11.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-MT ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố: Trần Đình V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đình V; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đình V, Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo Trần Đình V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; truy thu của bị cáo Trần Đình V số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine hoàn trả lại sau giám định và các sim điện thoại.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đình V, Nguyễn Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng, các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đình V, Nguyễn Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định về ma túy, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 07/3/2023, tại nhà của Trần Đình V ở thôn Đội 5, xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam, Trần Đình V bán trái phép 0,318 gam Heroine cho Nguyễn Văn T với giá 600.000 đồng. Quá trình điều tra còn làm rõ V cất giữ 0,200 gam Heroine với mục đích bán để kiếm lời. Ngoài ra, trước ngày 07/3/2023 V đã 02 lần bán Heroine cho T, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép 0,318 gam Heroine với mục đích mua hộ cho hai người đàn ông khác để cùng sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Trần Đình V phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gia tăng các tệ nạn xã hội.

Do vậy, Trần Đình V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Đình V là đối tượng có đặc điểm nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng có tiền án. Các bị cáo V và T đều đã bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đình V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, ngày 16/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 07/3/2023 chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trần Đình V, Nguyễn Văn T đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng người khuyết tật nặng, dạng khuyết tật tâm thần kinh đang được hưởng trợ cấp thường xuyên theo Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần phải cách ly các bị cáo Trần Đình V, Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thấy các bị cáo Trần Đình V, Nguyễn Văn T không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy Heroine hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các sim điện thoại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Trần Đình V là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA là tài sản của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản của Trần Đình V, các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại liên lạc với nhau để mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng và 02 chiếc điện thoại trên.

Ngoài ra, trước ngày 07/3/2023 V đã 02 lần bán Heroine cho T, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, V đã sử dụng số tiền trên tiêu sài cá nhân hết nên cần truy thu của bị cáo Trần Đình V số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy Heroine đã thu giữ: Quá trình điều tra, Trần Đình V khai nhận ngày 20/2/2023, V đi xuống khu vực B thuộc thành phố N, tỉnh Nam Định để mua Heroine của một người đàn ông không quen biết. V đã mua của người đàn ông đó 10 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng, sau đó V mang 10 gói Heroine về cất giữ ở giá để hàng tại quầy bán hàng của quán tạp hóa nhà V ở thôn Đội 5, xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam để bán kiếm lời. Đối với 10 gói Heroine, V đã bán cho T 05 gói, bản thân đã sử dụng 03 gói Heroine, còn lại đã bị lực lượng Công an khám xét thu giữ. Ngoài lời khai của V không còn tài liệu nào khác nên không xác định được nguồn gốc số ma túy trên.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 07/3/2023, T đang ở nhà thì có hai đàn ông (T không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến gặp T và đưa T số tiền 600.000 đồng để nhờ mua hộ Heroine về cùng sử dụng. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu điều tra nào khác nên không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý hai người đàn ông trên.

- Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0835913132 mà T sử dụng để liên lạc mua Heroine của V mang tên chủ thuê bao là Trịnh Thị Kiều S, sinh năm 1976, nơi thường trú thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành ghi lời khai của chị S trình bày: Chị không quen biết gì với Nguyễn Văn T. Bản thân chị S không dùng số điện thoại 0835913132 và chị S cũng không đứng tên đăng ký cho ai sử dụng số thuê bao trên. Việc T sử dụng số thuê bao trên để liên lạc mua Heroine thì chị S không biết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đình V; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đình V, Nguyễn Văn T. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Xử phạt bị cáo Trần Đình V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy Heroine hoàn trả sau giám định trong 02 phong bì niêm phong, đều có số 132/KTHS; sim điện thoại Vinaphone có dãy số 89840200011210479257 lắp trong điện thoại Nokia và 01 sim điện thoại Vinaphone lắp trong điện thoại Oppo.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm: Số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

(Tình trạng vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 14/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam).

- Truy thu của bị cáo Trần Đình V số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Đình V, Nguyễn Văn T; mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng